

Bản án số: 30/2021/HSST  
Ngày: 23/4/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Huệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Quang Liêu.

2. Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

**- Th ký phiên tòa:** Ông Trần Thế Vinh – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:**  
Ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **S**, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước

Nghề nghiệp: Làm thuê, Trình độ học vấn: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: X'Tiêng, Tôn giáo: Tin Lành; Con ông K và bà Th; Bị cáo có 07 chị em ruột, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Tiền án: Ngày 27/09/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 106/2016/HSST; ngày 29/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm tù về Tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 43/2018/HSST đã chấp hành xong bản án, chưa xóa án tích. Tiền sự: Không.

**- Bị hại:** Anh L (Lê), sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn 5, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Th, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn 2, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 13/7/2020, S đi bộ đến chơi nhà L (Thường gọi là Điều Lê) ở thôn 5, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước, nhưng không có ai ở nhà. S nhìn thấy có 01 xe Mô tô biển số 93F8 – 7711, S liền nảy sinh ý định chiếm đoạt để làm phương tiện đi lại. S đi vòng ra phía sau nhà thấy cửa không khóa nên mở cửa đi vào dắt xe mô tô ra ngoài, đạp cần khởi động nổ máy rồi điều khiển xe đến nhà G tại thôn B, xã Ph, huyện Ph, tỉnh Bình Phước chơi sau đó điều khiển xe về nhà. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, L về nhà phát hiện mất xe nên làm đơn trình báo Công an xã M. Khoảng 15 ngày sau S điều khiển xe đến nhà L để trước nhà và đến ngày 30/10/2020 bị cáo đến Công an xã P đầu thú.

Quá trình điều tra, truy tố S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 193/KL-ĐG ngày 27/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng, kết luận: Xe mô tô biển số 93F8 – 7711 tại thời điểm xảy ra tội phạm (ngày 13/7/2020) có giá trị 1.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 20/CTr – VKS ngày 05/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố các bị cáo S về “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, nên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo S phạm “Tội trộm cắp tài sản”; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo S từ 09 đến 12 tháng tù; Buộc bị cáo nộp án phí theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo S thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì bị cáo và bị hại có quan hệ anh em bà con, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn, bị hại đã nhận lại tài sản.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố Tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 21 giờ ngày 13/7/2020, bị cáo S đến nhà L; địa chỉ: thôn 5, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước chơi; Tại đây bị cáo S phát hiện trong nhà bị hại có 01 xe Mô tô biển số 93F1 – 7711 của anh L nên nảy sinh ý định trộm cắp về làm phương tiện đi lại, bị cáo đã lén lút trộm cắp xe nói trên về sử dụng. Khoảng hai tuần sau bị cáo điều khiển xe đã trộm cắp đến nhà anh L vào lúc khoảng 24 giờ dựng xe trước nhà rồi đi về, không thông báo cho anh L biết; Đến ngày 30/10/2020 bị cáo đến Công an xã P đầu thú.

Xe Mô tô biển số 93F1 – 7711 của anh L tại thời điểm bị cáo trộm cắp có giá trị 1.000.000đ. Trước đó bị cáo S đã bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 106/2016/HSST ngày 27/9/2016 và xử phạt 30 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 43/2018/HSST ngày 29/5/2018, chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý. Vì vậy, hành vi của bị cáo lần này đã phạm vào “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản có giá trị không lớn; bị cáo tự nguyện trả lại tài sản trộm cắp cho người bị hại, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng do lòng tham và coi Thường pháp luật nên đã phạm tội; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; Bị cáo đã bị xét xử nhiều lần về tội trộm cắp tài sản nhưng vẫn tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo coi Thường pháp luật nên cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử cũng cân nhắc xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án: Xe Mô tô nhãn hiệu MAIESTY; Biển kiểm soát 93F1 – 7711; số máy: VTT1P5EFMH-128206; số khung: VTTWCH022TT-128206 là tài sản hợp pháp của bị hại L, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện trả lại cho anh L, nên không đề cập xử lý.

[6] Về trách nhiệm bồi Thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi Thường gì thêm nên không giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh và hình phạt:** Tuyên bố bị cáo S phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo S 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

**2. Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo S nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hs.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Huệ**



